

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ DƯỢC PHẨM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ DƯỢC PHẨM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY TRANSFER AND CONSULTING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY TRANSFER AND CONSULTING CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110475020

3. Ngày thành lập: 13/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 8 số 44 Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983.384.173

Fax:

Email: tuancnqg@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm đấu giá hàng hóa)	4610
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Không bao gồm thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình)	4651
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh	8230
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	8299

8.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục kỹ năng mềm, dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại, kỹ năng thuyết trình trước công chúng, dạy học nhanh, các dịch vụ dạy kèm (gia sư), dạy máy tính, dạy toán tính nhẩm. (Theo quy định tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của chính phủ)	8559
9.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Phạm vi hoạt động theo giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp)	8560
10.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
11.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
12.	Lập trình máy vi tính	6201
13.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
14.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
15.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
17.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
18.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
19.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường	7320
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
21.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyển giao công nghệ	7490(Chính)
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
23.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp (Không thực hiện sản xuất kinh doanh tại địa chỉ trụ sở chính)	2660
24.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động (Không thực hiện sản xuất kinh doanh tại địa chỉ trụ sở chính)	2814
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Hoạt động theo các quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô)	4933
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kho ngoại quan)	5210
27.	Bốc xếp hàng hóa	5224
28.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Không thực hiện sản xuất kinh doanh tại địa chỉ trụ sở chính)	3290
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

30.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
31.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
32.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
33.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
34.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
35.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
37.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
38.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thuốc: Thực hiện theo quy định tại luật Dược 2016 - Bán lẻ dụng cụ y tế: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ	4772

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRINH CÔNG DUY	Việt Nam	Thôn An Lạc 1, Xã An Vinh, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	034095011854	
2	VÕ THỊ TUẤN ANH	Việt Nam	Số 11, ngõ 268/2, Tổ 13, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	051176000366	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRỊNH CÔNG DUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/10/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034095011854

Ngày cấp: 14/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn An Lạc 1, Xã An Vinh, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn An Lạc 1, Xã An Vinh, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội